

# Pháp luật quốc tế về quyền tiếp cận công lý và thực tiễn ở Việt Nam

Nguyễn Thị Thanh Hải<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.  
Email: thanhhai72@gmail.com

Nhận ngày 25 tháng 8 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 7 tháng 3 năm 2019.

**Tóm tắt:** Luật quốc tế về quyền con người coi tiếp cận công lý không chỉ là quyền được tiếp cận với các biện pháp khắc phục của hệ thống tư pháp, mà còn là một cách tiếp cận nhằm bảo đảm quyền con người, đặc biệt là quyền của các nhóm dễ bị tổn thương và nhóm bị gạt ra bên lề. Về cơ bản, quyền tiếp cận công lý ở Việt Nam tương thích với hệ thống pháp luật quốc tế. Tuy nhiên, việc hỗ trợ tiếp cận công lý thì chưa hiệu quả.

**Từ khóa:** Pháp luật quốc tế, quyền con người, tiếp cận công lý, Việt Nam.

**Phân loại ngành:** Luật học

**Abstract:** Under the international legal framework for human rights, access to justice is not only about the right to access remedial measures by the judicial system, but also an approach to ensure human rights, in particular, the rights of vulnerable and marginalised groups. The right to access justice in Vietnam is compatible with the international legal system; however, supporting the access to justice is not yet effective.

**Keywords:** International law, human rights, access to justice, Vietnam.

**Subject classification:** Jurisprudence

## 1. Mở đầu

Tiếp cận công lý là một khái niệm có nhiều cách hiểu và tiếp cận khác nhau. Theo nghĩa hẹp, tiếp cận công lý, chủ yếu giới hạn trong các hoạt động tố tụng thuộc hệ thống tư pháp. Theo đó, tiếp cận công lý, có

thể hiểu là quyền tiếp cận các cơ chế về thủ tục và nội dung trong xã hội nhằm đảm bảo để mọi công dân đều có cơ hội được tiếp cận, tìm kiếm sự khắc phục, bồi thường từ hệ thống tư pháp khi các quyền pháp lý của họ bị vi phạm. Đây là cách tiếp cận truyền thống đối với quyền tiếp cận công lý, được

Hiến pháp và pháp luật của nhiều quốc gia ghi nhận.

Theo nghĩa rộng, tiếp cận công lý không chỉ giới hạn ở quyền tiếp cận với tòa án và các cơ quan tư pháp khi có vi phạm xảy ra, mà nội hàm của khái niệm này bao gồm cả việc tiếp cận đến các trật tự chính trị và việc hưởng lợi từ sự phát triển kinh tế, xã hội của quốc gia. Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) định nghĩa: tiếp cận công lý là việc người dân được tìm kiếm và đạt được các hình thức giải quyết tranh chấp thông qua việc tiếp cận với các biện pháp đền bù, hoặc khắc phục từ các thiết chế tư pháp chính thức, như cơ quan điều tra, truy tố xét xử đến các thiết chế không mang tính chính thức, như cơ quan nhân quyền quốc gia, cơ quan thanh tra quốc hội... trên cơ sở tuân thủ theo các chuẩn mực về quyền con người [7]. Ngân hàng Thế giới (WB) cho rằng, tiếp cận công lý cần gắn với việc giải quyết những thách thức về lý luận và thực tiễn, nhằm bảo đảm công lý cho các nhóm dễ bị tổn thương hoặc nhóm bị gạt ra bên lề xã hội ít có cơ hội hoặc khó khăn trong việc tiếp cận với hệ thống tư pháp và trợ giúp pháp lý.

Theo nghĩa hẹp, tiếp cận công lý gắn với sự bảo hộ pháp lý cho mỗi cá nhân. Việc tìm kiếm sự bảo vệ này chủ yếu giới hạn ở khả năng tiếp cận với các dịch vụ thuộc hệ thống tư pháp, nhằm thực hiện một số quyền tố tụng của hệ thống tư pháp (như quyền được tiếp cận luật sư, tòa án). Cách tiếp cận theo nghĩa rộng là mở rộng việc tiếp cận công lý ra hệ thống ngoài tư pháp, bao gồm cả quá trình đàm phán để tạo ra những thay đổi hiệu quả về quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến vai trò chức năng của các thiết chế công và là quá trình trao quyền cho các nhóm yếu thế để họ có đủ

khả năng đấu tranh chống lại bất bình đẳng [5]. Hiện nay, nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế thường sử dụng khái niệm tiếp cận công lý theo nghĩa rộng.

Các hệ thống pháp luật quốc tế và pháp luật của nhiều quốc gia trong lịch sử đều hướng đến mục tiêu bảo đảm tiếp cận công lý cho mọi cá nhân trong xã hội. Đặc biệt, tiếp cận công lý và những nội dung liên quan đến quyền này không còn là vấn đề riêng của một quốc gia, một dân tộc hay vùng lãnh thổ, mà được coi là chủ đề quan tâm của quốc tế. Quyền tiếp cận công lý, do đó, không chỉ giới hạn trong khuôn khổ pháp luật quốc gia mà là một quyền con người phổ quát. Ngày nay, quyền tiếp cận công lý được coi là một chuẩn mực để đánh giá mức độ dân chủ, sự phát triển của nền pháp quyền và năng lực bảo đảm quyền con người của mỗi quốc gia. Bài viết này tìm hiểu về quyền tiếp cận công lý trong pháp luật quốc tế và thực tiễn ở Việt Nam.

## **2. Pháp luật quốc tế về quyền tiếp cận công lý**

Các thảo luận về quyền tiếp cận công lý trong luật quốc tế hiện đại thường ghi nhận quyền này vừa là một quyền con người cơ bản lại vừa là công cụ để bảo vệ các quyền con người khác. Với nghĩa là một quyền, tiếp cận công lý được quy định trong hệ thống pháp luật quốc gia, gắn với các đòi hỏi của cá nhân về các biện pháp khắc phục tư pháp khi có sự vi phạm quyền trong thẩm quyền pháp lý của quốc gia đó. Với nghĩa là một công cụ bảo vệ quyền con người, thì tiếp cận công lý là biện pháp quan trọng để các cá nhân có cơ hội bảo vệ quyền lợi của họ.

Hệ thống pháp luật quốc tế về quyền con người ghi nhận việc tôn trọng, bảo vệ quyền chỉ có thể được thực hiện khi có hệ thống khắc phục pháp lý hiệu quả. Mỗi quan hệ giữa tiếp cận công lý và quyền con người có thể được xem xét ở ba cấp độ khác nhau: (1) quyền tiếp cận công lý là một quyền con người cơ bản; (2) quyền tiếp cận công lý là quyền trực tiếp liên quan đến các quyền trong lĩnh vực quản lý tư pháp, đặc biệt là các quyền tố tụng; (3) quyền tiếp cận công lý được coi như là một khuôn khổ hay cách tiếp cận và là công cụ để hỗ trợ thực thi tất cả các quyền con người, đặc biệt là trong quá trình xét xử khi có vi phạm quyền xảy ra [9].

Với nghĩa là một quyền con người cơ bản, tiếp cận công lý gắn với quyền được xét xử công bằng. Quyền này xuất hiện khi các quyền con người khác bị vi phạm và các cá nhân bị vi phạm có nhu cầu đòi hỏi được khắc phục, bồi thường hậu quả do sự vi phạm đó mang lại để đảm bảo sự công bằng. Việc thực hiện quyền tiếp cận công lý chỉ có thể thực hiện được thông qua một số các quyền tư pháp, như quyền được tiếp cận luật sư, quyền được xét xử bởi một tòa án độc lập, không thiên vị. Việc thực thi quyền tiếp cận công lý luôn gắn với vai trò và trách nhiệm của các cơ quan của hệ thống tư pháp như cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án.

Cho đến nay, hệ thống pháp luật quốc tế về quyền con người đã ghi nhận các quyền bảo đảm việc thực hiện tiếp cận công lý trong nhiều điều ước quốc tế và khu vực về quyền con người. Các công ước quốc tế đều nhấn mạnh đến các nội hàm quan trọng của quyền tiếp cận công lý (như quyền bình đẳng trước pháp luật, quyền được xét xử công bằng, quyền được tiếp cận với các biện pháp khắc phục hiệu quả). Điều 8 của

Tuyên ngôn thế giới về quyền con người ghi nhận quyền tiếp cận công lý từ góc độ tiếp cận với hệ thống tư pháp chính thức hiệu quả. Mọi người đều có quyền được các tòa án quốc gia có thẩm quyền bảo vệ bằng các biện pháp hữu hiệu để chống lại những hành vi vi phạm các quyền cơ bản của họ mà đã được hiến pháp hay luật pháp quy định; công ước về các quyền dân sự, chính trị 1966 cũng nhấn mạnh đến nội dung cốt lõi của quyền tiếp cận công lý, bao gồm quyền bình đẳng trước pháp luật, được sự bảo vệ bình đẳng trước pháp luật (Điều 26), đặc biệt là bình đẳng trong tố tụng quản lý tư pháp và quá trình tố tụng (Điều 14) bao gồm quyền bình đẳng trước tòa án và cơ quan tài phán, quyền được xét xử công bằng và công khai do một tòa án có thẩm quyền, độc lập, không thiên vị và được lập ra trên cơ sở pháp luật để quyết định về lời buộc tội trong vụ án hình sự hoặc xác định quyền và nghĩa vụ của người đó trong tố tụng dân sự. Công ước quốc tế về các quyền kinh tế xã hội 1966 mặc dù không có quy định trực tiếp về nghĩa vụ của nhà nước trong việc đưa ra các biện pháp khắc phục pháp lý giống như Công ước về các quyền dân sự chính trị, nhưng công ước cũng khẳng định nguyên tắc lý tưởng về con người tự do chỉ có thể đạt được nếu như mọi người đều được hưởng các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa cũng như các quyền dân sự, chính trị.

Hệ thống các văn kiện quốc tế về quyền con người hiện nay đã ghi nhận khá đầy đủ các quyền con người liên quan đến các quyền tố tụng, như là những quyền nội dung của tiếp cận công lý.

Ở nhiều quốc gia, quyền tiếp cận công lý được coi là một khuôn khổ hay cách tiếp cận. Theo nghĩa là một cách tiếp cận, quyền

này trước hết được coi là một nguyên tắc cơ bản của nhà nước pháp quyền. Khi không được tiếp cận công lý thì tiếng nói của người dân sẽ không được lắng nghe, các quyền của họ sẽ không được thực thi, tình trạng phân biệt đối xử cũng không được giải quyết.

Trong những năm gần đây, Liên Hợp Quốc đã kêu gọi các quốc gia cần nỗ lực để đưa tiếp cận công lý như là một nội dung của nhà nước pháp quyền để đảm bảo tính độc lập, công bằng của hệ thống tư pháp. Tuyên bố tại Cuộc họp cấp cao về nhà nước pháp quyền của Liên Hợp Quốc nhấn mạnh đến quyền bình đẳng trong tiếp cận công lý cho mọi người, và kêu gọi các quốc gia cần đưa ra các biện pháp cần thiết để cung cấp các dịch vụ công bằng, minh bạch. Tiếp cận công lý với nghĩa là một cách tiếp cận có phạm vi áp dụng rộng hơn, không còn giới hạn ở hệ thống pháp luật chính thức, mà còn bao gồm cả hệ thống pháp luật phi chính thức. Tuyên bố của Hội nghị cấp cao về pháp quyền khẳng định, trong pháp luật quốc tế về quyền con người, hệ thống tư pháp phi chính thức đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc giải quyết xung đột, tranh chấp. Ngoài sự tham gia của hệ thống các cơ quan tư pháp, các thiết chế, cá nhân, thủ tục bán tư pháp và ngoài tư pháp cũng đóng vai trò quan trọng trong việc áp dụng để hỗ trợ giải quyết, ngăn ngừa tranh chấp, xung đột trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nếu như hệ thống pháp luật chính thức chủ yếu thực hiện quyền tiếp cận công lý thông qua áp dụng các quy định pháp luật của nhà nước thì hệ thống pháp luật phi chính thức (bao gồm tập quán pháp hay luật tục) vận dụng linh hoạt giữa các quy định pháp luật quốc gia với các tiêu chuẩn quốc tế.

Ngoài ra, tiếp cận công lý theo cách này cũng mở rộng vai trò của các chủ thể tham gia từ chỗ chỉ bao gồm cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án đến nhấn mạnh vai trò của các thiết chế ngoài tư pháp nhằm hướng tới xoá bỏ bất bình đẳng trong xã hội. Đây là sự mở rộng quan trọng, phù hợp với các nguyên tắc và chuẩn mực về quyền con người.

Tiếp cận công lý cũng được coi là một cách tiếp cận hiệu quả cho các chương trình cải cách pháp luật, thể chế nhằm chuyển dịch từ cách tiếp cận từ trên xuống sang cách tiếp cận từ dưới lên. Theo đó, tiếp cận công lý là quá trình tăng cường khả năng bảo vệ quyền cho các nhóm bị gạt ra bên lề hay nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội như người nghèo, người bị mất nơi ở, người khuyết tật, phụ nữ, người dân tộc thiểu số... Thực tế cho thấy, do những rào cản liên quan đến sự yếu kém về năng lực và sự thiếu độc lập của nền tư pháp hay sự tồn tại của các tập tục văn hoá, mà cách tiếp cận truyền thống (chủ yếu thông qua các cơ quan tố tụng và dưới hình thức trợ giúp pháp lý) không đủ để giải quyết và hỗ trợ việc bảo đảm quyền cho các nhóm đối tượng này. Ví dụ, đối với nạn nhân của bạo lực gia đình, mặc dù, pháp luật đã có những quy định rõ ràng về hành vi bạo lực gia đình nhưng việc tiếp cận công lý theo hệ thống tư pháp chính thức thường gặp phải rất nhiều rào cản. Do hạn chế về nhận thức và năng lực tìm kiếm công lý mà phụ nữ thường tâm lý e ngại, không muốn tiếp cận với các cơ quan, dịch vụ của hệ thống pháp lý chính thức, trong khi đó với nhóm đối tượng này, họ thấy hệ thống pháp lý bán chính thức và phi chính thức dễ tiếp cận hơn [4]. Hiện nay, nhiều dự án, chương trình phát triển của các tổ chức quốc tế như

Ngân hàng Phát triển Châu Á, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, Ngân hàng Thế giới... đều áp dụng cách tiếp cận công lý theo hướng này [6, tr.7].

### 3. Quyền tiếp cận công lý ở Việt Nam hiện nay

Khát vọng về xây dựng một nền công lý đã sớm được ghi nhận trong *Bản án Chế độ thực dân Pháp* của Nguyễn Ái Quốc. Nguyễn Ái Quốc viết: “Ở Đông Dương có hai thứ công lý. Một thứ cho người Pháp, một thứ cho người bản xứ. Người Pháp thì được xử như ở Pháp. Người An Nam thì không có hội đồng bồi thẩm, cũng không có luật sư người An Nam. Thông thường người ta xử án và tuyên án theo giấy tờ, vắng mặt người bị cáo. Nếu có vụ kiện cáo giữa người An Nam và người Pháp thì lúc nào người Pháp cũng có lý cả mặc dù tên này ăn cướp hay giết người...” [3, tr.420]. Ở Việt Nam, khái niệm “công lý” thường được tiếp cận từ góc độ tìm kiếm sự công bằng, lẽ phải. Tiếp cận công lý cũng được coi là một nguyên tắc nền tảng trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật của Việt Nam. Tiếp cận công lý là một thuật ngữ gắn với các hoạt động trong lĩnh vực tư pháp. Tiếp cận công lý chính là quá trình xử lý các vụ việc thông qua các thủ tục tố tụng công bằng, hợp pháp nhằm đảm bảo quyền con người. Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền, việc bảo đảm bảo và thực thi quyền tiếp cận công lý là một chủ trương quan trọng gắn với các hoạt động trong lĩnh vực tư pháp của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Thuật ngữ “tiếp cận công lý” cũng đã được sử dụng trong một số chương trình,

chiến lược về cải cách tư pháp. Khái niệm “tiếp cận công lý” đã được đề cập đến trong Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (ban hành theo Nghị quyết của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng số 49-NQ/TU ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Theo đó, công lý và bảo vệ công lý được xác định là một trong những mục tiêu cơ bản của cải cách tư pháp ở Việt Nam. Đại hội Đảng XII khẳng định: “Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, từng bước hiện đại; bảo vệ pháp luật, công lý, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Phân định rành mạch thẩm quyền quản lý hành chính với trách nhiệm, quyền hạn tư pháp trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp” [1, tr.114].

Khái niệm “quyền tiếp cận công lý” không được ghi nhận trực tiếp trong Hiến pháp và các quy định pháp luật của Việt Nam. Tuy nhiên, mục tiêu về bảo vệ công lý đã được đề cập. Hiến pháp 2013 coi bảo vệ công lý là một nhiệm vụ của toà án. Hiến pháp 2013 khẳng định: “Toà án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” [8]. Ngoài ra, Hiến pháp 2013 đã ghi nhận các nội dung của quyền tiếp cận công lý, bao gồm bình đẳng trước pháp luật (Điều 16); quyền được xét xử công bằng, công khai, nhanh chóng bởi toà án (Điều 31) [8]. Hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam có những đạo luật chuyên biệt với các điều khoản cụ thể về hỗ

trợ các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương tiếp cận công lý (như Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2007, Luật Về người khuyết tật 2010, Luật Trẻ em 2016), hay pháp luật về trợ giúp pháp lý (như Luật trợ giúp pháp lý 2017).

Trước đây, quyền tiếp cận công lý thường được coi là quyền của các cá nhân, tổ chức về giải quyết tranh chấp thông qua tố tụng. Hiện nay, pháp luật Việt Nam cũng ghi nhận các quyền nội dung của tiếp cận công lý (như quyền tiếp cận thông tin pháp luật); quyền trợ giúp pháp lý, quyền tiếp cận giáo dục và đào tạo pháp luật [4]. Trong những năm gần đây, cách tiếp cận mới về tiếp cận công lý cũng được giới thiệu và áp dụng ở Việt Nam trong nhiều chương trình, dự án nghiên cứu pháp luật. Theo đó, tiếp cận công lý được coi là một phương thức tiếp cận nhằm thúc đẩy và bảo đảm quyền con người. Nhiều dự án, hoạt động về tiếp cận công lý đã được triển khai theo hướng coi tiếp cận công lý vừa là một công cụ, vừa là một mục tiêu của nhà nước pháp quyền và quản trị hiệu quả. Liên Hợp Quốc và các cơ quan chuyên trách của cơ quan này ở Việt Nam đã hỗ trợ thực hiện nhiều nghiên cứu, đánh giá về quyền tiếp cận công lý, đặc biệt là tiếp cận công lý cho các nhóm dễ bị tổn thương. Liên Hợp Quốc coi chỉ số công lý như là một hướng tiếp cận mới để đánh giá kết quả tiến trình cải cách luật pháp và tư pháp của Việt Nam. Theo đó, chỉ số đánh giá về bảo đảm công lý ở Việt Nam được xây dựng dựa trên các nội dung: khả năng tiếp cận; công bằng; liêm chính; tin cậy và hiệu quả; bảo đảm các quyền con người cơ bản [10]. Bộ Tư pháp Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan pháp luật và tư pháp khác của Việt Nam cùng với UNDP triển khai dự án “Tăng cường tiếp

cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam giai đoạn 2009-2014”. Nội dung của dự án này là: đánh giá và hoàn thiện pháp luật; tăng cường đối thoại về chính sách pháp luật; nâng cao vai trò theo dõi thi hành pháp luật; xây dựng bộ chỉ số tư pháp cấp tỉnh; hỗ trợ sáng kiến và thử nghiệm cải cách tư pháp [11]. Ngoài ra, tiếp cận công lý cũng đã được coi là một công cụ hỗ trợ cho việc bảo vệ quyền con người cho các nhóm dễ bị tổn thương ở Việt Nam như nạn nhân bạo lực gia đình, người nghèo [4].

Mặc dù Việt Nam còn thiếu các quy định trực tiếp về quyền tiếp cận công lý và việc bảo đảm quyền tiếp cận công lý trên thực tế còn nhiều trở ngại, nhưng về cơ bản nội hàm của quyền tiếp cận công lý ở Việt Nam khá tương thích với sự phát triển của hệ thống pháp luật và thực tiễn pháp lý quốc tế hiện nay.

#### 4. Kết luận

Luật quốc tế ghi nhận tiếp cận công lý vừa là mục tiêu vừa là công cụ giúp cho việc tôn trọng và bảo vệ các quyền con người và tự do cơ bản. Luật quốc tế và hệ thống luật quốc gia đều ghi nhận tiếp cận công lý là điều kiện quan trọng để bảo đảm quyền con người. Hệ thống pháp luật của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam thường đề cập đến khái niệm tiếp cận công lý theo nghĩa hẹp thông qua việc nhìn nhận khả năng tiếp cận với hệ thống tư pháp, hay khả năng tìm kiếm trợ giúp pháp lý của mỗi cá nhân. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật quốc tế cũng như pháp luật của nhiều quốc gia đang có xu hướng coi tiếp cận công lý là một nguyên tắc gắn với sự công bằng, bình đẳng vượt ra ngoài khuôn khổ hạn hẹp của tòa án. Ở Việt Nam,

về cơ bản so với hệ thống pháp luật quốc tế về quyền con người, việc bảo đảm quyền tiếp cận công lý hiện nay chủ yếu vẫn được áp dụng trong khuôn khổ các quyền tố tụng trong hệ thống tư pháp chính thống. Việc hỗ trợ tiếp cận công lý theo diện rộng để bao gồm cả hệ thống phi chính thức vẫn còn chưa được thực hiện phổ biến và hiệu quả. Trong bối cảnh, hệ thống tư pháp hiện nay còn nhiều hạn chế liên quan đến tính độc lập, thẩm quyền và năng lực của đội ngũ cán bộ tư pháp thì việc áp dụng quyền tiếp cận công lý như một nguyên tắc và cách tiếp cận tiếp cận trong các chính sách, chương trình trong và ngoài hệ thống tư pháp, nhằm hướng tới sự phát triển cả về năng lực xã hội, năng lực thể chế và năng lực cá nhân là hết sức cần thiết.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đinh Thế Hung (2010), “Thực hiện quyền tư pháp nhằm đảm bảo quyền tiếp cận công lý trong nhà nước pháp quyền”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 5.
- [3] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Lê Thị Thục, Lê Thuý Hằng, Nguyễn Thị Thanh Hải, Chu Thị Thuý Hằng, (2015), *Tiếp cận công lý trong hệ thống pháp lý đa kênh: Nghiên cứu điển hình về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [5] Chiongson, Rea Abada, Deval Desai, Teresa Marchiori, and Michael Woolcock (2011), “The role of law and justice in achieving gender equality”, *World development report 2012 - Gender equality and development*.
- [6] Ineke Van De Meene and Benjamin van Rooij (2008), *Access to Justice and Legal Empowerment: Making the Poor Central in Legal Development Co-operation*, Leiden University Press.
- [7] UNDP (2005), *Programming for Justice: Access for All*, Bangkok.
- [8] <http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ThongTinTongHop/hienphapnam2013>, truy cập ngày 10/9/2018.
- [9] <https://www.abysinnialaw.com/blogposts/itemlist/user/720-ghetnetmetikuwoldegiorgis>, truy cập ngày 20/6/2018.
- [10] [http://www.vn.undp.org/content/vietnam/vi/home/library/democratic\\_governance/justice\\_index\\_report.html](http://www.vn.undp.org/content/vietnam/vi/home/library/democratic_governance/justice_index_report.html), truy cập ngày 25/6/2018.
- [11] <http://moj.gov.vn/tctccl/tintuc/Pages/gioi-thieu-ve-du-an.aspx?ItemID=1>, truy cập ngày 28/9/2018.

